TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày 29tháng 4 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Tạ Văn Chinh

- Bà Nguyễn Thị Huân

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Yến, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Minh N, sinh ngày 21 tháng 9 năm 1978, tại xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn 8, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang H và bà Bùi Thị A; có vợ là Phùng Thị B (đã ly hôn) và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2010); Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án, tại bản án số 61/2018/HS-ST ngày 20/6/2018,Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" tổng hợp với 17 tháng 8 ngày cải tạo không giam giữ quy đổi thành 05 tháng 23 ngày tù của bản án số 11A/2016/HSST ngày 25/11/2016 của TAND thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên buộc N phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 11 tháng 23 ngày tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/01/2019, đến nay chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Tại bản án số 18/2007/HSST ngày 10/4/2007 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt N 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09 tháng 11 năm 2019 đến nay (có mặt).

*-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*Ông Bùi N C, sinh năm 1959.

Nơi cú trú: Thôn 8, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc(vắng mặt).

*-Người làm chứng:*Anh Hà Văn T, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Nà Lung, xã Phú Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở hiện tại: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (vắngmặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh N là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 07 giờ ngày 09 tháng 11 năm 2019, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88F3- XXXX từ xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc sang địa bàn huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.Khi đến khu vực gần nhà nghỉ S thuộc thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc thì N có nhu cầu sử dụng ma túy nên điều khiển xe mô tô đến khu vực ngõ 4, đường Trần Quốc T, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc để mua ma túy. Tại đây, N mua được 02 gói ma túy (Heroine) của 01 người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ với giá 400.000đồng. Mua bán xong, N quay về nhà nghỉ S định thuê phòng sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại mặt đất trong khuôn viên nhà nghỉ S 02 gói nhỏ bên ngoài bọc nilon màu đỏ, trong cùng chứa chất bột cục màu trắng (N khai là ma túy vừa mua được để sử dụng cho bản thân), niêm phong trong bao gói kí hiệu A1; thu giữ trong túi áo bên trái của N 01 lọ nước cất và 01 xi lanh nhựa chưa qua sử dụng cùng số tiền 11.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen trắng đã cũ, 01 xe mô tô biển kiểm soát 88F3- XXXX.

Tại kết luận giám định số 2388/KLGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất bột, cục màu trắng kí hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine,có khối lượng là 0,2375gam.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ ngày 09/11/2019, Trần Minh N khai:Do được bạn bè giới thiệu nên N đã tìm và mua ma túy của một người phụ nữ không rõ tên tuổi, địa chỉ ở khu vực Ngõ 4, đường Trần Quốc T, phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 400.000đồng với mục đích để sử dụng cho bản thân, N chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo Trần Minh N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Minh N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

xử phạt bị cáoTrần Minh Ntừ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09 tháng 11 năm 2019;về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, sau khi xét xử phải đi chấp hành án nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 lọ nước cất, 01 xi lanh nhựa và mẫu vật ký hiệu A1= 0,1005gamHeroine còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng; trả lại cho bị cáo Trần Minh N 11.000đồng cùng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Bùi N C chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88F3- XXXX là đúng quy định.

Bị cáoTrần Minh N không bào chữa, không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Minh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo Trần Minh N tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ chứng cứ khách quan để kết luận:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 09 tháng 11 năm 2019, tại khuôn viên nhà nghỉ S thuộc thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Trần Minh N đang có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy Heroine theo kết luận giám định bằng 0,2375gam thì bị Tổ công tác Công an huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Trần Minh N đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 249 quy định:

" 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

…

c) Heroine,…… có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma tuý, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma tuý đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, từ tội phạm về ma tuý sẽ dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo N là người có nhân thân xấu. Năm 2007, bị Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Trần Minh N không có tiền sự. Về tiền án: Bị cáo N có 01 tiền án, tại bản án số 61/2018/HSST ngày 20/6/2018,Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" tổng hợp với 17 tháng 8 ngày cải tạo không giam giữ quy đổi thành 05 tháng 23 ngày tù của bản án số 11A/2016/HSST ngày 25/11/2016 của TAND thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên buộc N phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 11 tháng 23 ngày tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/01/2019, đến nay chưa được xóa án tích nên lần phạm tội ngày 09/11/2019 được xác định là "Tái phạm". Do đó, bị cáo Trần Minh N phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Mặc dù đã bị xét xử nhiều lần nhưngbị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4].Về hình phạt bổ sung:Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng....hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, bị cáo đang bị tạm giam không có thu nhập, bị cáo không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[5]. Trong vụ án này, còn có người phụ nữ bán ma túy cho Trần Minh N. Do N không biết họ tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở để tiến hành xác minh và không đề cập xử lý là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe môtô biển kiểm soát 88F3- XXXX, quá trình điều tra xác định N mượn của ông Bùi N C, sinh năm 1959 ở thôn 8, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc là bác của N. Khi N mượn xe, ông Bích không biết N sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy.Ngày 03/2/2020,cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Bích là chủ sở hữu hợp pháp.Ông Bích nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 11.000đồng cùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đen trắng đã cũ của N không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 lọ nước cất, 01 xi lanh nhựa và mẫu vật ký hiệu A1= 0,1005gamHeroine còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo Trần Minh N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật sẽ được Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Trần Minh N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. *Về hình phạt*:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Trần Minh N01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09 tháng 11 năm 2019.

3.*Về vật chứng:* Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

3.1.Tịch thu tiêu hủy 01 lọ nước cất, 01 xi lanh nhựa cùng toàn bộ bao gói niêm phong mẫu vật ký hiệu A1= 0,1005gamHeroine do Cơ quan giám định hoàn lại.

3.2. Trả lại cho bị cáo Trần Minh N 11.000đồng cùng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/02/2020).

4. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí toà án, bị cáo Trần Minh N phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*:

Căn cứ Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Lưu HS,bộ phận theo dõi THAHS,văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Thảo